

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/KDTM-ST

Ngày: 13 - 8 - 2024

V/v: “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sang**

Bà **Lê Thị Tuyết Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông/Bà **Võ Thị Nhu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2024/TLST – KDTM, ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc “**Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng mua bán**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST-KDTM, ngày 26 tháng 6 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 162/2024/QĐST-KDTM, ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa :

- Nguyên đơn: - Công ty TNHH T1

Trụ sở: Số B I N, phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đại diện theo pháp luật: Ông **Viễn C** - Giám đốc

+ Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 07 năm 2024: Bà **Đào Ngọc Khánh T** - Địa chỉ: 1.20 C/c **Nguyễn Ngọc P**, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- **Bị đơn:** - Công ty TNHH C1. *Vắng mặt*

+Đại diện theo pháp luật: - Bùi Thị N - Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: 45A3, khu dân cư H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ trụ sở chính (thay đổi lần thứ 10, ngày 14 tháng 7 năm 2023): O32, đường số A, khu dân cư L, khu đô thị N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa Công ty TNHH T1 và Công ty TNHH C1 có ký hợp đồng mua bán số HD28/SK-NPN/2022, nguyên đơn bán cho bị đơn vật tư tiêu dùng trong xây dựng. Căn cứ hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn đơn hàng cụ thể như sau:

- Ngày 21 tháng 7 năm 2022, giao 3.000 lít phụ gia bê tông Sikaplast 319H với giá 17.800 đồng/lit chưa bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng (VAT) và đã xuất hóa đơn số 0000428, ngày 22 tháng 7 năm 2022 với tổng số tiền 63.018.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu không trăm mười tám nghìn đồng*). Thời gian thanh toán sau 45 ngày sau khi nhận hàng sẽ thanh toán nhưng bị đơn không thanh toán đúng hạn. Nguyên đơn đã gửi đối chiếu công nợ nhưng bị đơn không ký xác nhận và cũng không thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn.

Công ty TNHH T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề cụ thể như sau:

- Buộc Công ty TNHH C1 phải trả cho công ty TNHH T1 số tiền mua hàng là 63.018.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu không trăm mười tám nghìn đồng*).

- Tiền lãi chậm thanh toán từ 22 tháng 7 năm 2022 đến ngày 12 tháng 07 năm 2023 (311 ngày) theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 0.85%/tháng tương đương số tiền 5.520.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện: Buộc Công ty TNHH C1 phải trả cho công ty TNHH T1 số tiền mua hàng là 63.018.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu không trăm mười tám nghìn đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 22 tháng 7 năm 2022 đến ngày 12 tháng 7 năm 2023 với mức lãi suất 0.85%/tháng 5.520.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là: 68.538.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng*). Công ty TNHH C1 đã được cấp,

tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như của Hội đồng xét xử ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày tại phiên tòa. Xét thấy các yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua bán hàng hóa. Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại quận C, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn, bị đơn có đăng ký kinh doanh và có điều mục đích lợi nhuận. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng mua bán” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ quy định tại các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo công văn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố C thì Công ty TNHH C1 đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 14 tháng 7 năm 2023 địa chỉ trụ sở chính tại: O, đường số A, khu dân cư L, khu đô thị N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, người đại diện theo pháp luật bà Bùi Thị N, chức danh Giám đốc. Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nêu trên nhưng Công ty TNHH C1 vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án và xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Qua các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp, thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa công ty TNHH T1 với Công ty TNHH C1 có ký kết hợp đồng mua bán số HD28/SK-NPN/2022 ngày 13 tháng 7 năm 2022, hàng hóa mua bán là vật tư tiêu dùng trong xây dựng. Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đủ tư cách pháp nhân, hợp đồng được lập thành văn bản phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật thương mại. Trong thời gian thực hiện hợp đồng công ty TNHH T1 đã cung ứng hàng hóa, xuất hóa đơn giá trị gia tăng (hóa đơn điện tử) số 000042,8 ngày 22 tháng 7 năm 2022 với tổng số tiền 63.018.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu không trăm mười tám nghìn đồng), Công ty TNHH C1 đã nhận được hàng hóa. Từ khi xuất hóa đơn

Công ty TNHH C1 chưa thanh toán cho công ty TNHH T1 số tiền nêu trên. Công ty TNHH C1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Trong quá trình tố tụng, mặc dù Công ty TNHH C1 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản hay ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH T1. Như vậy Công ty TNHH C1 đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Công ty TNHH C1 phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, qua đối chiếu các hóa đơn giá trị gia tăng công ty TNHH T1 đã xuất thì có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu trả lãi: Công ty TNHH T1 yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 22 tháng 7 năm 2022 đến ngày 12 tháng 7 năm 2023 với mức lãi suất 0.85%/tháng 5.520.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là có lợi cho Công ty TNHH C1 nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1. Buộc Công ty TNHH C1 phải thanh toán cho công ty TNHH T1 tổng số tiền gốc và lãi là 68.538.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu năm trăm ba mươi tám đồng).

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH C1 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1.

Buộc Công ty TNHH C1 phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền 68.538.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) bao gồm: tiền gốc: 63.018.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu không trăm mười tám nghìn đồng); tiền lãi 5.520.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH C1 phải chịu 3.426.900. đồng (Bằng chữ: *Ba triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm đồng*).

- Hoàn trả cho Công ty TNHH T1 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003313, ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng;
- Thi hành án dân sự quận Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hồng Vang